

Số: 34/2020/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Đặng Văn Ý

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.*

*Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân
cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh*

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số:
41/2019/QĐST-HC ngày 24 tháng 10 năm 2019.

Toà án nhân dân tỉnh B đã căn cứ khoản 5 Điều 38, điểm a khoản 2 Điều
116, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng Hành chính quyết
định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “Khiếu kiện quyết định hành
chính”, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp 4, xã P,
thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Minh T,
sinh năm 1945; địa chỉ: Số 367D, ấp 4, xã N, thành phố B, tỉnh B.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn Thành S, sinh năm 1961;

2. Bà Võ Thị Phương T, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: 18D Ấp 4, xã P, thành phố B, tỉnh B.

3. Bà Trần Diệp T, sinh năm 1953; địa chỉ: Số 53 Đ, Phường 4, Quận 8,
Thành phố H.

4. Bà Lê Thị L, sinh năm 1942; địa chỉ: Số 135D, Khu phố 3, Phường 8,
thành phố B, tỉnh B.

Tại đơn kháng cáo ngày 07/11/2019, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Y yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 41/2019/QĐST-HC ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B để yêu cầu khởi kiện của bà Y được đưa ra xét xử theo luật định với lý do: Việc Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Nhạn và bà Lê Thị L là hậu quả của bản án sơ thẩm và phúc thẩm đã có hiệu lực, nhưng các bản án này đã bị hủy bởi Quyết định giám đốc thẩm số: 600/2013/DS-GĐT ngày 24/12/2013 của Tòa án nhân dân tối cao và bà Y đã liên tục có đơn yêu cầu Tòa án xét xử hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà Nhạn và bà L đã được cấp như trên.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 13/6/2019, bà Nguyễn Thị Y có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 989213, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01264, ngày 03/10/2013 của UBND thành phố B và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 989214, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01265, ngày 03/10/2013 của UBND thành phố B cấp cho bà Lê Thị L và bà Lê Thị Nhạn đối với các thửa đất 50 và 51, tờ bản đồ số 03 tại xã Phú Nhuận, thành phố B (bà Y gửi đơn này đến Tòa án cấp sơ thẩm qua dịch vụ bưu chính).

[2] Tại điểm a khoản 1 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính quy định thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính trong trường hợp này là 01 năm kể từ ngày biết được quyết định hành chính. Trong khi đó, tại Biên bản làm việc số 1790/BB-TNMT ngày 20/11/2013 của Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố B bà Y đã có trình bày, việc Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất 50 và 51, tờ bản đồ số 03 tại xã Phú Nhuận, thành phố B cho bà Nhạn và bà L là sai quy định. Qua đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định, như vậy là tại thời điểm ngày 20/11/2013, bà Y đã biết việc UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Nhạn và bà L, là có cơ sở. Do đó, tính đến ngày 13/6/2019 bà Y mới gửi đơn khởi kiện vụ án hành chính như trên là đã hết thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính theo điểm a khoản 1 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính.

[3] Trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, ông Trần Minh T là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Y cho rằng, quá trình khiếu kiện của bà Y là liên tục cho đến thời điểm nộp đơn khởi kiện vụ án này nên vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng Hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là đúng.

[4] Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Y kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Y; giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm.

[5] Bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật tố tụng Hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Y; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 41/2019/QĐST-HC ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do ông Trần Minh T nộp thay) theo Biên lai thu số 0006909 ngày 18/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B; bà Y đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định là ngày 20/02/2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B ;
- Các đương sự (7);
- Lưu (7) 19b (QĐ-PTHH).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đỗ Đình Thanh